



**TIMES EDU**

Learn today lead tomorrow

CẨM NANG LUYỆN THI QUỐC TẾ

# Đọc hiểu Mark Scheme.

---

*Tư duy như examiner để tối ưu điểm — hiểu cách bài thi được chấm, tránh mất điểm đáng tiếc và nâng chất lượng câu trả lời theo chuẩn chương trình quốc tế.*

## LỜI MỞ ĐẦU

# Vì sao học rất chăm mà điểm vẫn không tăng?

Nếu con bạn ngồi vào bàn học mỗi tối, làm hết đề này đến đề khác, thuộc bài, hiểu bài — nhưng điểm số vẫn giậm chân tại chỗ, thì vấn đề thường không nằm ở việc *học ít*. Vấn đề nằm ở một khoảng cách ít ai để ý: khoảng cách giữa **biết kiến thức** và **trình bày đúng điều examiner đang tìm**.

Trong các kỳ thi quốc tế như IGCSE, A Level, IB, AP hay SAT, mỗi câu trả lời không được chấm theo cảm tính. Nó được chấm dựa trên một tài liệu gọi là **mark scheme** — bản hướng dẫn chi tiết cho biết điểm được trao ở đâu, cho ý nào, với từ khóa nào. Học viên không đọc được "bản đồ" này sẽ luôn trả lời trong vô định: đúng mà vẫn mất điểm, viết dài mà không trúng, cố gắng nhiều mà kết quả không tương xứng.

Đây là những tình huống bên mình gặp gần như mỗi tuần:

- ✗ Biết kiến thức nhưng chưa biết cách trình bày để được tính điểm.
- ✗ Làm đúng ý chính nhưng thiếu *keyword* mà mark scheme yêu cầu.
- ✗ Viết một đoạn dài kín trang nhưng không có ý nào chạm đúng điểm chấm.
- ✗ Không thực sự hiểu examiner đang tìm gì trong câu trả lời.
- ✗ Chữa đề bằng cách "mở đáp án ra xem" — chứ chưa bao giờ phân tích mark scheme.

Tin tốt là: tất cả những điều trên đều **học được**. Đọc hiểu mark scheme là một kỹ năng — và như mọi kỹ năng, nó có phương pháp, có quy trình, có thể luyện tập. Cuốn cẩm nang này hướng dẫn học viên và phụ huynh từng bước một: từ hiểu bản chất mark scheme, đọc command words, bóc tách điểm chấm, cho tới cách tự chữa bài và xây lộ trình cải thiện.

## TIMES EDU ĐỒNG HÀNH

Bên mình không chỉ dạy thêm kiến thức. Bên mình dạy học viên cách **nhìn bài làm của chính mình bằng con mắt của examiner** — để mỗi buổi luyện đề đều biến thành điểm số thật, cải thiện đo lường được, thay vì "làm cho xong rồi xem đáp án".

*"Điểm số không đến từ việc học nhiều hơn người khác — mà từ việc học đúng hướng hơn. Mark scheme chính là tấm bản đồ chỉ hướng đó."*

TIMES EDU

## TỔNG QUAN NỘI DUNG

# Bạn sẽ học được gì trong cẩm nang này

Cẩm nang được thiết kế theo mạch từ *hiểu* đến *làm*: hiểu mark scheme là gì, hiểu examiner nghĩ gì, rồi thực hành bóc tách điểm, tự chấm và luyện tập có phương pháp. Bảng dưới đây tóm tắt từng phần, kỹ năng học viên đạt được và cách ứng dụng trực tiếp vào phòng thi.

| Phần                    | Nội dung chính                                                 | Kỹ năng đạt được                         | Ứng dụng vào bài thi                  |
|-------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------|
| 1. Mark scheme là gì    | Bản chất của biểu điểm; vì sao nó không chỉ là "đáp án"        | Đọc đúng mục đích của mark scheme        | Biết điểm nằm ở đâu trước khi viết    |
| 2. Tư duy examiner      | Examiner chấm theo tiêu chí, không theo cảm tính               | Nhìn bài bằng con mắt người chấm         | Tự đánh giá câu trả lời trước khi nộp |
| 3. Command words        | Define, Explain, Evaluate... — mỗi từ đòi hỏi một kiểu trả lời | Giải mã đúng yêu cầu đề                  | Trả lời đúng dạng, không lạc đề       |
| 4. Bóc tách điểm chấm   | Chia điểm theo ý, nhận diện keyword bắt buộc                   | Đọc một mark scheme thành thạo           | Biết mỗi điểm tương ứng ý nào         |
| 5. Dùng keyword đúng    | Từ nào phải chính xác, từ nào được paraphrase                  | Dùng thuật ngữ học thuật đúng chuẩn      | Không mất điểm vì thiếu từ khóa       |
| 6. Cấu trúc câu trả lời | P.E.E.L, P.E.A.E và cấu trúc theo số điểm câu hỏi              | Viết câu trả lời có bố cục ăn điểm       | Trình bày rõ, dễ chấm, đủ ý           |
| 7. Examiner report      | Nguồn tiết lộ lỗi phổ biến của thí sinh                        | Học từ lỗi của hàng nghìn người đi trước | Tránh những "bẫy mất điểm" quen thuộc |
| 8. Tự chữa bài          | Quy trình 6 bước chấm bài bằng mark scheme                     | Biến mỗi bài đã làm thành bài học sâu    | Tiến bộ đo lường được sau mỗi đề      |
| 9. Lỗi mất điểm         | 10 lỗi khiến học viên mất điểm dù đã học bài                   | Nhận diện và sửa lỗi hệ thống            | Giữ lại những điểm đang bị mất oan    |
| 10. Lộ trình luyện đề   | Kế hoạch 4 tuần luyện theo chuẩn examiner                      | Luyện tập có hệ thống, có mục tiêu       | Ôn thi hiệu quả thay vì làm ngẫu hứng |
| 11. Khi nào cần gia sư  | Dấu hiệu nên có người đồng hành & cách Times Edu hỗ trợ        | Ra quyết định đúng thời điểm             | Rút ngắn thời gian cải thiện điểm     |

## CÁCH ĐỌC CẨM NANG NÀY

Phụ huynh có thể đọc phần Lời mở đầu, Tổng quan và Phần 11 để nắm giá trị phương pháp. Học viên nên đọc trọn vẹn và **thực hành ngay** các mẫu bảng tự chấm, checklist và template ghi lỗi ở cuối sách — đó là nơi kỹ năng thật sự hình thành.

## MỤC LỤC

# Nội dung cẩm nang

## PHẦN I — NỀN TẢNG

|    |                                         |   |
|----|-----------------------------------------|---|
| 01 | Mark scheme là gì?                      | 6 |
| 02 | Đừng xem mark scheme chỉ như "đáp án"   | 7 |
| 03 | Tư duy của examiner                     | 8 |
| 04 | Điểm nằm ở chất lượng ý, không ở độ dài | 9 |

## PHẦN II — GIẢI MÃ ĐỀ &amp; ĐIỂM CHẤM

|    |                                           |    |
|----|-------------------------------------------|----|
| 05 | Command words — chìa khóa đầu tiên        | 11 |
| 06 | Bảng command words & cách ăn điểm         | 12 |
| 07 | Cách bóc tách điểm chấm trong mark scheme | 13 |
| 08 | Điểm kiến thức khác điểm kỹ năng thế nào  | 14 |
| 09 | Vì sao "đúng ý" vẫn chưa đủ điểm?         | 15 |
| 10 | Keyword trong mark scheme — học thế nào   | 16 |

## PHẦN III — EXAMINER REPORT &amp; TỰ CHỮA BÀI

|    |                                           |    |
|----|-------------------------------------------|----|
| 11 | Examiner report là gì & vì sao quan trọng | 18 |
| 12 | Cách đọc examiner report hiệu quả         | 19 |
| 13 | Quy trình tự chữa bài bằng mark scheme    | 20 |
| 14 | Mẫu bảng tự chấm bài cho học viên         | 21 |

## PHẦN IV — MARK SCHEME THEO TỪNG MÔN

|    |                                      |    |
|----|--------------------------------------|----|
| 15 | Môn Maths                            | 23 |
| 16 | Môn Science                          | 24 |
| 17 | Economics / Business                 | 25 |
| 18 | English / Humanities                 | 26 |
| 19 | Đánh giá theo tiêu chí kiểu IB       | 27 |
| 20 | Câu tự luận (essay) & câu nhiều điểm | 28 |

## PHẦN V — LỖI, TƯ DUY &amp; LỘ TRÌNH

|    |                                         |    |
|----|-----------------------------------------|----|
| 21 | 10 lỗi khiến học viên mất điểm          | 30 |
| 22 | "Tư duy như examiner" khi làm bài       | 31 |
| 23 | Quy trình 5 phút đọc đề trước khi làm   | 32 |
| 24 | Lộ trình luyện mark scheme trong 4 tuần | 33 |

## PHẦN VI — TIMES EDU &amp; HÀNH ĐỘNG

|    |                                          |    |
|----|------------------------------------------|----|
| 25 | Khi nào học viên cần gia sư hỗ trợ       | 35 |
| 26 | Times Edu hỗ trợ đọc mark scheme thế nào | 36 |
| 27 | Ba tình huống minh họa                   | 37 |
| 28 | Bộ công cụ: checklist & template         | 38 |
| 29 | Lời kết & liên hệ Times Edu              | 39 |

## PHẦN I

---

# Nền tảng: hiểu mark scheme & examiner

*Trước khi luyện kỹ thuật, học viên cần một cái nhìn đúng:  
mark scheme thật ra là gì, examiner đang tìm điều gì, và vì  
sao điểm nằm ở chất lượng ý chứ không ở độ dài.*

## PHẦN 01 · NỀN TẢNG

# Mark scheme là gì?

Nói gọn nhất: **mark scheme là bản hướng dẫn chấm điểm chính thức** — tài liệu mà examiner dùng để quyết định một câu trả lời được bao nhiêu điểm và vì sao.

Nhiều học viên nghĩ mark scheme chỉ là "đáp án cuối bài". Thực tế nó chứa nhiều hơn thế rất nhiều. Một mark scheme tốt cho biết:

- ✓ **Tiêu chí** — câu trả lời cần thỏa những điều kiện nào để được điểm.
- ✓ **Từ khóa** — những khái niệm/thuật ngữ bắt buộc phải xuất hiện.
- ✓ **Mức độ yêu cầu** — chỉ cần nêu tên, hay phải giải thích, hay phải đánh giá.
- ✓ **Cách phân bổ điểm** — mỗi ý, mỗi bước làm đáng bao nhiêu điểm.

## Với môn tự luận

Ở các môn như Economics, Business, English hay Humanities, mark scheme thường mô tả *tiêu chuẩn* mà câu trả lời cần đạt: một ý được tính điểm khi nó không chỉ đúng, mà còn được giải thích, dẫn chứng hoặc đánh giá theo yêu cầu. Mark scheme cho biết ranh giới giữa một câu trả lời "chạm mức đạt" và một câu trả lời "chưa tới".

## Với môn tính toán

Ở Maths hay phần định lượng của Science, điểm **không chỉ nằm ở kết quả cuối**. Mark scheme phân biệt rõ điểm cho *phương pháp* (method), điểm cho *độ chính xác* (accuracy) và điểm cho các bước trung gian. Một học viên ra sai kết quả cuối vẫn có thể được phần lớn điểm nếu phương pháp đúng và trình bày đủ bước.

### VÍ DỤ MINH HỌA

Câu Maths 3 điểm yêu cầu tính vận tốc. Mark scheme ghi: **M1** lập đúng công thức, **M1** thay số đúng, **A1** ra kết quả đúng kèm đơn vị. Học viên ra sai số ở dòng cuối nhưng viết đủ hai bước đầu vẫn được **2/3 điểm**. Nếu chỉ ghi mỗi đáp số cuối (dù đúng) mà không trình bày bước, rất dễ chỉ được 1 điểm — vì examiner không thấy phương pháp để trao điểm M.

Hiểu điều này đổi cách học viên làm bài: thay vì lao thẳng tới đáp số, các em học cách **trình bày để mọi điểm chấm đều có chỗ bám vào**. Đó là bước đầu tiên của tư duy examiner.

## PHẦN 02 · NỀN TẢNG

## Đừng xem mark scheme chỉ như "đáp án"

Sai lầm phổ biến nhất khi luyện đề không phải là làm sai — mà là **chữa sai cách**. Rất nhiều học viên "chữa bài" bằng một thao tác duy nhất: mở mark scheme, liếc qua đáp án, thấy na ná bài mình rồi kết luận "à, mình hiểu rồi". Đó là cái bẫy khiến điểm mãi không lên.

### Cách làm sai — nhưng ai cũng từng làm

- ✗ Làm xong bài → mở mark scheme → thấy đáp án → nghĩ mình đã nắm được.
- ✗ Học thuộc lòng câu trả lời mẫu để "phòng khi đề ra lại".
- ✗ Không phân tích vì sao đáp án đó được điểm.
- ✗ Không xác định phần nào *trong chính bài mình* đã tạo ra (hoặc đánh mất) điểm.

Vấn đề: *nhận ra* đáp án đúng khi nhìn thấy nó hoàn toàn khác với việc *tự tạo ra* câu trả lời đó dưới áp lực phòng thi. Cảm giác "mình hiểu rồi" là một ảo giác quen thuộc — nó biến mất ngay khi gặp một đề tương tự nhưng đổi ngữ cảnh.

### Cách chữa bài đúng

Mark scheme không phải để "xem cho biết". Nó là công cụ để **đối chiếu và mổ xẻ**. Quy trình đúng gồm:

- ✓ **So sánh từng ý** giữa bài mình và mark scheme — ý nào có, ý nào thiếu.
- ✓ **Gạch chân keyword** mà mark scheme yêu cầu; kiểm tra bài mình có đúng từ đó không.
- ✓ **Nhận diện điểm chấm** — khoanh vùng chính xác chỗ được điểm và chỗ mất điểm.
- ✓ **Viết lại** câu trả lời theo phiên bản tốt hơn, ngay khi còn nhớ mình sai ở đâu.
- ✓ **Ghi lỗi vào error log** để lần sau không lặp lại (mẫu ở Phần 14 & 28).

#### GÓC NHÌN TIMES EDU

Trong buổi học 1 kèm 1, giáo viên bên mình không đưa đáp án rồi để học viên tự đối chiếu. Bên mình cùng học viên **bóc tách từng điểm chấm** trên chính bài làm của em — chỉ ra "ở đây con được M1 vì làm đúng bước này, nhưng mất A1 vì thiếu đơn vị". Chính thao tác này biến một bài đã làm thành bài học nhớ lâu.

## PHẦN 03 · NỀN TẢNG

## Tư duy của examiner

Một hiểu lầm khiến học viên lo lắng vô cớ: nghĩ rằng examiner chấm theo cảm tính, "gặp người dễ thì được điểm, gặp người khó thì mất". Thực tế ngược lại — examiner được huấn luyện để chấm **theo tiêu chí**, càng nhất quán càng tốt, dựa đúng vào mark scheme.

Khi đọc một câu trả lời, examiner không hỏi "bài này hay không". Họ chạy qua một chuỗi câu hỏi rất cụ thể:

- ✓ Câu trả lời có **đúng điều đề hỏi** không, hay lạc sang chuyện khác?
- ✓ Có dùng **đúng khái niệm / thuật ngữ** không?
- ✓ Giải thích đã **đủ sâu** chưa, hay mới dừng ở việc nêu tên?
- ✓ Có **dẫn chứng, ví dụ, ứng dụng hay phân tích** như yêu cầu không?
- ✓ Nếu đề đòi hỏi, có **đánh giá / kết luận** không?
- ✓ Trình bày có **rõ ràng, dễ theo dõi** để chấm không?

Nói cách khác, examiner đọc bài với một *bảng kiểm* trong đầu. Mỗi khi câu trả lời thỏa một tiêu chí, một điểm được "mở khóa". Câu trả lời hay đến mấy nhưng không chạm tiêu chí thì vẫn không có điểm để trao — và ngược lại, một câu ngắn gọn nhưng chạm đúng tiêu chí sẽ ăn điểm gọn gàng.

### Ý TƯỞNG CỐT LÕI CỦA CẢ CUỐN SÁCH

Học viên cần học cách **nhìn bài của chính mình bằng con mắt của examiner**. Trước khi nộp, hãy tự chạy qua bảng kiểm ở trên. Nếu chính bạn không chắc câu trả lời chạm tiêu chí nào, thì examiner cũng sẽ không tìm ra điểm để cho.

## Vì sao điều này giúp giảm áp lực

Khi hiểu examiner chấm theo tiêu chí, bài thi không còn là "canh bạc may rủi". Nó trở thành một trò chơi có luật rõ ràng: biết luật, luyện theo luật, thì kết quả trở nên **dự đoán được và cải thiện được**. Đây chính là nền tảng để phần còn lại của cẩm nang đi vào kỹ thuật cụ thể.

## PHẦN 04 · NỀN TẢNG

## Điểm nằm ở chất lượng ý, không ở độ dài

Một niềm tin sai lầm rất dai dẳng: "viết càng dài, càng nhiều chữ, càng dễ được điểm cao". Trong thi quốc tế, điều này thường **phản tác dụng**.

Examiner tìm những ý *đạt tiêu chí*, không tìm số lượng câu chữ. Một câu trả lời dài dòng nhưng loãng buộc examiner phải "đãi cát tìm vàng" — và nếu ý ăn điểm bị chôn vùi giữa những câu không liên quan, rất dễ bị bỏ sót. Ngược lại, một câu ngắn nhưng trúng trọng tâm giúp mỗi điểm chấm hiện ra rõ ràng.

### Cạm bẫy "brain dump"

Brain dump là hiện tượng học viên viết ra *tất cả những gì mình biết* về chủ đề, với hy vọng "cứ viết nhiều thế nào cũng trúng vài ý". Nhưng đề không hỏi "em biết gì về chủ đề này" — đề hỏi một câu rất cụ thể. Viết lan man còn có hai cái giá đắt: tốn thời gian quý giá của các câu khác, và đôi khi làm loãng chính ý đúng.

#### DÀI NHƯNG YẾU

Ba câu mở đầu vòng vo về "tầm quan trọng của chủ đề", nhắc lại đề, liệt kê mọi khái niệm liên quan...

Ý đúng bị chôn ở câu thứ tư, không được giải thích, không có ví dụ.

*Kết quả:* viết kín trang nhưng chỉ chạm 1/4 điểm chấm.

#### NGẮN NHƯNG TRÚNG

Câu đầu trả lời thẳng đúng điều đề hỏi, nêu khái niệm chính xác.

Câu sau giải thích quan hệ nguyên nhân–kết quả, kèm một ví dụ ngắn gọn với ngữ cảnh đề.

*Kết quả:* ba câu gọn, chạm đủ điểm chấm, còn dư thời gian.

#### MẸO TỐI ƯU ĐIỂM

Trước khi viết, tự hỏi: "**Câu này đáng mấy điểm, và mỗi điểm ứng với ý nào?**" Nếu câu 4 điểm, hãy nhắm tới 4 ý rõ ràng — không phải bốn đoạn văn. Viết đúng số ý cần thiết, giải thích đủ, rồi dừng. Sự tự tin để *dừng đúng lúc* là dấu hiệu của một học viên hiểu mark scheme.

## PHẦN II

---

# Giải mã đề & điểm chấm

*Đây là phần kỹ thuật lõi: đọc đúng command words, bóc tách một mark scheme thành từng điểm, phân biệt điểm kiến thức với điểm kỹ năng, và dùng keyword sao cho không mất điểm oan.*

## PHẦN 05 · GIẢI MÃ ĐỀ

# Command words — chìa khóa đầu tiên khi đọc đề

Command word là **động từ mệnh lệnh** mở đầu câu hỏi: Define, Describe, Explain, Evaluate... Nó không phải chi tiết phụ — nó quy định *kiểu tư duy* và *độ sâu* mà câu trả lời phải đạt. Đọc lướt qua command word là nguyên nhân số một khiến học viên "trả lời sai kiểu".

Hai câu cùng chủ đề nhưng khác command word đòi hỏi hai câu trả lời hoàn toàn khác nhau. "Describe lạm phát" chỉ cần mô tả hiện tượng; "Evaluate tác động của lạm phát" đòi hỏi phân tích hai chiều và một phán xét có căn cứ. Trả lời câu thứ hai bằng cách mô tả như câu thứ nhất — dù đúng — vẫn mất phần lớn điểm.

## Ba nhóm command words theo độ sâu

Nhận biết &amp; mô tả



Giải thích &amp; áp dụng



Phân tích &amp; đánh giá

- ✓ **Nhóm 1 — Nhớ lại:** *State, Define, Identify, List, Describe, Outline*. Chỉ cần nêu đúng, ngắn gọn, đủ ý. Không cần lý giải sâu.
- ✓ **Nhóm 2 — Hiểu & vận dụng:** *Explain, Suggest, Calculate, Apply, Compare*. Cần chỉ ra vì sao, mối quan hệ, hoặc áp dụng vào một tình huống cụ thể.
- ✓ **Nhóm 3 — Phân tích & phán xét:** *Analyse, Evaluate, Discuss, Justify, To what extent*. Cần lập luận nhiều chiều, cân nhắc mặt mạnh–yếu, và đưa ra kết luận có căn cứ.

### LỖI THƯỜNG GẶP

Học viên đọc "Evaluate" nhưng chỉ liệt kê ưu điểm (một chiều), quên hẳn mặt hạn chế và phần đánh giá. Kết quả: dừng lại ở nửa thang điểm dù kiến thức đầy đủ. Command word nhóm 3 gần như luôn cần một câu kết luận có chữ "tuy nhiên / phụ thuộc vào / trong điều kiện...".

Trang tiếp theo là bảng tra cứu chi tiết từng command word: examiner muốn gì, học viên hay sai ở đâu, và cách trả lời để ăn trọn điểm.

## PHẦN 06 · GIẢI MÃ ĐỀ

## Bảng command words & cách ăn điểm

Bảng tra cứu này nên được học viên dán ở góc bàn học. Cứ mỗi lần đọc đề, xác định command word rồi đối chiếu: examiner đang chờ kiểu trả lời nào?

| Command word   | Examiner muốn gì                                        | Lỗi thường gặp                                     | Cách trả lời để ăn điểm                                       |
|----------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| Define         | Nêu định nghĩa chính xác của khái niệm                  | Định nghĩa vòng vo, dùng chính từ cần định nghĩa   | Một câu ngắn, đúng thuật ngữ chuẩn                            |
| Describe       | Nêu các đặc điểm / diễn biến chính                      | Giải thích nguyên nhân (thừa yêu cầu) hoặc thiếu ý | Liệt kê đủ đặc điểm, mỗi ý một câu rõ                         |
| Explain        | Chỉ ra vì sao — quan hệ nguyên nhân → kết quả           | Chỉ mô tả hiện tượng, không nêu lý do              | Dùng "vì... nên...", nối nguyên nhân với hệ quả               |
| Compare        | Nêu điểm giống và khác giữa hai đối tượng               | Mô tả tách rời từng cái, không đặt cạnh nhau       | Dùng "trong khi..., thì..."; mỗi ý so trực tiếp               |
| Analyse        | Tách vấn đề thành các phần, chỉ ra quan hệ & tác động   | Kể lại thay vì mổ xẻ; thiếu chuỗi lập luận         | Xây chuỗi: nguyên nhân → cơ chế → hệ quả                      |
| Evaluate       | Cân nhắc hai chiều rồi đưa phán xét có căn cứ           | Chỉ nêu một chiều; không có kết luận               | Ưu → nhược → "tùy thuộc vào..." → kết luận                    |
| Discuss        | Trình bày nhiều quan điểm, có lập luận cả hai phía      | Chỉ bảo vệ một quan điểm                           | Nêu quan điểm A, phản biện B, rồi tổng hợp                    |
| Justify        | Đưa lý do bảo vệ một lựa chọn / kết luận                | Nêu lựa chọn nhưng không kèm lý do đủ mạnh         | "Chọn X vì... và điều này quan trọng hơn Y do..."             |
| Calculate      | Tính ra kết quả, kèm bước làm & đơn vị                  | Chỉ ghi đáp số, bỏ bước; quên đơn vị               | Trình bày từng bước, làm tròn đúng, ghi đơn vị                |
| Suggest        | Đề xuất ý hợp lý dựa trên kiến thức, cho tình huống mới | Trả lời như học thuộc, không gắn ngữ cảnh          | Áp kiến thức vào đúng bối cảnh để đưa ra                      |
| To what extent | Đánh giá mức độ đúng của một nhận định                  | Trả lời "có/không" thay vì "ở mức độ nào"          | "Đúng ở khía cạnh..., nhưng hạn chế ở...", có kết luận mức độ |

## MẸO TỐI ƯU ĐIỂM

**"Explain"** không dừng ở nêu ý — phải chỉ ra mối quan hệ nguyên nhân–kết quả. **"Evaluate"** phải có đánh giá: cân nhắc mặt mạnh/yếu hoặc điều kiện áp dụng, rồi chốt một kết luận. Chỉ cần đọc đúng hai từ này thôi đã cứu lại rất nhiều điểm bị mất oan.

## PHẦN 07 · GIẢI MÃ ĐỀ

# Cách bóc tách điểm chấm trong mark scheme

Đây là kỹ năng thực hành quan trọng nhất của cả cuốn sách. "Bóc tách" nghĩa là đọc một mark scheme và **tách nó thành từng điểm rời**, để biết chính xác mỗi điểm được trao cho điều gì. Khi làm quen, học viên sẽ tự "nhìn thấy" điểm ngay cả trước khi đọc đáp án.

## Sáu bước bóc tách một mark scheme

- 1 Xác định tổng điểm câu hỏi.** Con số trong ngoặc — [4] — cho biết có bao nhiêu điểm để "sẵn". Đây là ngân sách ý của bạn.
- 2 Chia điểm theo từng ý.** Câu 4 điểm thường tương ứng 4 điểm chấm riêng biệt. Đánh số chúng: điểm 1, điểm 2, điểm 3, điểm 4.
- 3 Gạch chân keyword bắt buộc.** Trong mark scheme, những từ được in đậm hoặc gạch chân là từ khóa phải có. Thiếu chúng thường là thiếu điểm.
- 4 Phân biệt phần kiến thức và phần kỹ năng.** Ý nào cho điểm vì *biết* (knowledge), ý nào cho điểm vì *làm/giải thích/đánh giá* (skill)?
- 5 Xem có yêu cầu ví dụ / evidence / phép tính / kết luận không.** Nhiều mark scheme ghi rõ "example needed" hoặc "must include a conclusion".
- 6 Đối chiếu với bài làm của mình.** Với mỗi điểm chấm, tự hỏi: "Bài mình đã chạm điểm này chưa? Nếu chưa, thiếu gì?"

## Sơ đồ đọc một câu trả lời ăn điểm



### VÍ DỤ MINH HỌA — BIOLOGY, CÂU 3 ĐIỂM

Đề: "Explain why plants need nitrogen." Mark scheme bóc tách thành ba điểm: (1) nitrogen để tạo **amino acids / protein**; (2) protein dùng để **tăng trưởng / tạo enzyme**; (3) thiếu nitrogen dẫn tới **lá vàng / còi cọc**. Học viên viết "cây cần nitrogen để phát triển tốt" — đúng nhưng chung chung — chỉ chạm mờ điểm 2, mất điểm 1 và 3 vì thiếu keyword cụ thể.

Khi đã quen bóc tách, học viên đọc đề và tự dựng sẵn "khung điểm" trong đầu trước khi viết — đó chính là lúc tư duy examiner bắt đầu thành phản xạ.

## PHẦN 08 · GIẢI MÃ ĐỀ

## Điểm kiến thức và điểm kỹ năng khác nhau thế nào?

Không phải mọi điểm đều giống nhau. Mark scheme phân biệt nhiều *loại* điểm, và mỗi loại được trao cho một hành động tư duy khác nhau. Hiểu điều này giúp học viên biết mình đang mất loại điểm nào — để luyện đúng chỗ.

| Loại điểm     | Trao cho điều gì                              | Xuất hiện nhiều ở                     |
|---------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------|
| Knowledge     | Nêu đúng sự kiện, định nghĩa, khái niệm       | Mọi môn, thường ở câu điểm thấp       |
| Understanding | Cho thấy hiểu bản chất, không chỉ thuộc       | Science, Economics, Humanities        |
| Application   | Áp kiến thức vào một tình huống / case cụ thể | Economics, Business, Science          |
| Analysis      | Tách vấn đề, chỉ ra quan hệ & chuỗi tác động  | Business, Economics, essay môn xã hội |
| Evaluation    | Cân nhắc hai chiều, đưa phán xét có căn cứ    | Câu điểm cao mọi môn tự luận          |
| Method        | Trình bày đúng phương pháp / các bước giải    | Maths, phần định lượng Science        |
| Accuracy      | Kết quả đúng, đơn vị đúng, làm tròn đúng      | Maths, Physics, Chemistry             |
| Communication | Trình bày rõ ràng, mạch lạc, đúng thuật ngữ   | Essay, câu mở rộng, IB assessment     |

### Cùng một môn, nhiều loại điểm

- ✓ **Economics / Business:** knowledge → application → analysis → evaluation. Câu điểm cao hầu như luôn cần đủ bốn tầng này.
- ✓ **Science:** method (thí nghiệm), explanation (giải thích cơ chế), accuracy (số liệu, đơn vị). Câu "explain" đòi hỏi understanding, không chỉ knowledge.
- ✓ **Maths:** working marks / method marks / answer marks. Trình bày bước làm chính là nơi phần lớn điểm ẩn náu.
- ✓ **English / Humanities:** interpretation (diễn giải), evidence (dẫn chứng), argument (lập luận). Kể lại nội dung không được tính là phân tích.

#### TƯ DUY EXAMINER

Khi một học viên "học mãi vẫn ở mức B", thường không phải vì thiếu knowledge — mà vì đang *mất một loại điểm cố định*: hay là evaluation, hay là application. Chẩn đoán đúng loại điểm bị mất quan trọng hơn việc học thêm kiến thức. Đây là điều bên mình làm ngay trong buổi đầu tiên với học viên.

## PHẦN 09 · GIẢI MÃ ĐỀ

## Vì sao "đúng ý" vẫn chưa đủ điểm?

Câu than phiền quen thuộc nhất của học viên khi nhận bài: *"Nhưng con viết đúng mà!"* Đúng ý là điều kiện cần — nhưng thường chưa đủ. Dưới đây là những tình huống "đúng mà vẫn mất điểm", cùng cách khắc phục.

| Tình huống "đúng mà mất điểm"                  | Vì sao mất & cách sửa                                                                                                 |
|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Có ý đúng nhưng <b>thiếu giải thích</b>        | Câu "Explain" cần lý do; nêu ý không kèm "vì... nên..." chỉ được nửa điểm. Sửa: thêm một câu nối nguyên nhân-kết quả. |
| Có <b>công thức đúng</b> nhưng thiếu bước      | Examiner không thấy phương pháp để trao method mark. Sửa: viết đủ bước trung gian, dù thấy "hiển nhiên".              |
| Có <b>ví dụ</b> nhưng không nối với câu hỏi    | Ví dụ "treo lơ lửng" không được tính. Sửa: thêm một câu chỉ rõ ví dụ đó chứng minh điều gì.                           |
| Có <b>kết luận</b> nhưng không đánh giá        | Kết luận kiểu "vì vậy nó quan trọng" là rỗng. Sửa: kết luận phải cân nhắc điều kiện / mức độ.                         |
| Dùng <b>thuật ngữ sai</b> hoặc mơ hồ           | "Tiền nhiều hơn" thay cho "cung tiền tăng" có thể mất keyword. Sửa: dùng đúng từ học thuật.                           |
| Trả lời <b>chung chung</b> , không bám context | Câu áp dụng vào case cụ thể mà trả lời lý thuyết suông → mất application mark. Sửa: gắn với dữ kiện đề cho.           |

### CHECKLIST TỰ KIỂM TRA "ĐÚNG ĐÃ ĐỦ CHƯA"

- ✓ Ý của mình đã được **giải thích**, không chỉ nêu tên?
- ✓ Nếu là tính toán, đã có **đủ bước** và đơn vị?
- ✓ Ví dụ (nếu có) đã được **nối rõ** với câu hỏi?
- ✓ Đã dùng **đúng thuật ngữ**, không diễn nôm mơ hồ?
- ✓ Câu trả lời có **bám ngữ cảnh** mà đề đưa ra?

"Đúng ý" đưa học viên tới ngưỡng cửa của điểm. Chính năm điều trên mới mở được cửa.

## PHẦN 10 · GIẢI MÃ ĐỀ

# Keyword trong mark scheme — nên học thế nào?

Nhiều học viên nghe "mark scheme quan trọng" rồi lao vào **học thuộc lòng cả mark scheme**. Đó là cách học tốn sức mà kém hiệu quả. Điều cần làm không phải thuộc vẹt — mà là **nhận diện đúng keyword** và biết từ nào linh hoạt, từ nào bắt buộc chính xác.

## Hai loại từ trong mọi mark scheme

- ✓ **Từ bắt buộc chính xác:** thuật ngữ khoa học/kỹ thuật mà examiner tìm đúng chữ đó (ví dụ: *photosynthesis, diffusion, elasticity, opportunity cost*). Paraphrase thường không được chấp nhận.
- ✓ **Từ có thể paraphrase:** phần diễn giải, lập luận — examiner chấp nhận nhiều cách diễn đạt miễn đúng ý. Ở đây, hiểu bản chất quan trọng hơn thuộc chữ.

| Keyword bắt buộc | Cách hiểu                                | Cách dùng trong câu trả lời                                      |
|------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Opportunity cost | Giá trị của phương án tốt nhất bị bỏ qua | "Chi phí cơ hội của việc... là..." — nêu đúng phương án đánh đổi |
| Diffusion        | Sự di chuyển từ nơi nồng độ cao đến thấp | Nêu đủ "high concentration → low concentration"                  |
| Price elasticity | Mức độ nhạy của lượng cầu theo giá       | Gắn với con số/độ lớn, không chỉ nói "co giãn"                   |
| Rate of reaction | Lượng chất phản ứng theo thời gian       | Nói với yếu tố ảnh hưởng: nhiệt độ, nồng độ, xúc tác             |

## Nguyên tắc theo nhóm môn

- ✓ **Science / Maths:** thuật ngữ phải *chuẩn*. Một từ sai có thể mất trọn điểm ý đó.
- ✓ **Humanities / Economics / Business:** dùng đúng *khái niệm* và *liên kết logic* quan trọng hơn thuộc từng chữ — nhưng vẫn cần đúng thuật ngữ chuyên ngành ở những chỗ then chốt.

### MẸO HỌC KEYWORD THÔNG MINH

Với mỗi chủ đề, học viên nên lập một **danh sách 8–12 keyword lõi** kèm định nghĩa ngắn và một câu ví dụ dùng đúng ngữ cảnh. Ôn danh sách này thay vì học thuộc cả mark scheme — vừa nhẹ, vừa đúng trọng tâm. Bên mình gọi đây là "từ điển ăn điểm" của mỗi môn.

### PHẦN III

---

# Examiner report & tự chữa bài

*Mark scheme cho biết điểm được trao thế nào. Examiner report cho biết học viên thường mất điểm ở đâu. Kết hợp hai nguồn này với quy trình tự chữa bài — đó là nơi tiến bộ thật diễn ra.*

## PHẦN 11 · EXAMINER REPORT

# Examiner report là gì và vì sao rất quan trọng?

Sau mỗi kỳ thi, hội đồng chấm (Cambridge, Edexcel...) công bố một tài liệu gọi là **examiner report** — bản tổng kết cho biết thí sinh nói chung làm tốt ở đâu và *mất điểm ở đâu*. Đây là nguồn tài liệu vàng mà phần lớn học viên bỏ qua.

Examiner report thường ghi những nhận xét rất thẳng thắn: "*many candidates failed to...*", "*a common misconception was...*", "*stronger responses included...*". Nói cách khác, nó tiết lộ chính xác những cái bẫy mà hàng nghìn thí sinh trước đã sập — để bạn không phải sập lần nữa.

1

Cho thấy examiner thực sự **kỳ vọng gì** ở mỗi câu

2

Tổng hợp **lỗi phổ biến** khiến thí sinh mất điểm oan

3

Giúp giáo viên **thiết kế chiến lược** ôn tập trúng đích

## Phân biệt hai tài liệu

| Tài liệu        | Trả lời câu hỏi                                                                                                  |
|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mark scheme     | <b>Điểm được trao như thế nào?</b> — tiêu chí, keyword, cách phân bổ điểm cho một câu trả lời đúng.              |
| Examiner report | <b>Học viên thường mất điểm ở đâu?</b> — lỗi phổ biến, hiểu lầm thường gặp, điều phân biệt bài khá với bài giỏi. |

### NGUỒN TÀI CHÍNH THỨC

Examiner report của Cambridge và Edexcel được công bố công khai trên cổng chính thức của từng hội đồng, tải về theo từng môn và từng kỳ thi. Bên mình khuyến khích học viên ưu tiên **3 kỳ gần nhất**, dùng thêm 2–3 kỳ xa hơn để xác nhận lỗi nào lặp lại theo chu kỳ.

Kết hợp cả ba lớp — đề bài, mark scheme, examiner report — tạo ra ba tầng học hỏi: học từ đề, học từ đáp án chuẩn, và học từ lỗi của hàng nghìn người đi trước. Trang sau hướng dẫn cách đọc report hiệu quả.

## PHẦN 12 · EXAMINER REPORT

## Cách đọc examiner report hiệu quả

Examiner report có thể dài và khô nếu đọc lan man. Đọc đúng cách chỉ mất 20–30 phút mỗi kỳ và cho lại giá trị gấp nhiều lần. Đây là quy trình 5 bước bên mình hướng dẫn học viên.

- 1 Đọc phần nhận xét chung (general comments).** Nắm bức tranh tổng: năm nay thí sinh mạnh/yếu ở đâu, xu hướng lỗi là gì.
- 2 Tìm những câu hỏi thí sinh làm yếu nhất.** Report thường chỉ rõ câu nào "poorly answered" — đó là nơi bạn có nhiều điểm để giành lại nhất.
- 3 Ghi lại lỗi lặp đi lặp lại.** Những cụm như "failed to link to context" hay "did not evaluate" xuất hiện nhiều lần chính là điểm yếu hệ thống cần luyện.
- 4 So sánh với chính bài của mình.** Tự hỏi: "Mình có mắc đúng lỗi này không?" Rất thường xuyên, câu trả lời là có.
- 5 Biến lỗi thành checklist luyện tập.** Mỗi lỗi trở thành một dòng trong bảng tự kiểm trước khi nộp bài lần sau.

### Mẫu error log — biến report thành hành động

| Câu hỏi  | Lỗi sai                           | Nguyên nhân                            | Cách sửa                                 | Lần luyện sau      |
|----------|-----------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|
| P2 Q4(b) | Không đánh giá, chỉ nêu một chiều | Đọc "evaluate" nhưng làm như "explain" | Thêm mặt hạn chế + kết luận có điều kiện | Làm lại sau 3 ngày |
| P4 Q2    | Thiếu đơn vị ở kết quả cuối       | Vội, bỏ qua bước kiểm tra              | Ghi đơn vị ngay khi ra số                | Làm 3 câu tương tự |
|          |                                   |                                        |                                          |                    |

#### THỜI ĐIỂM ĐỌC — RẤT QUAN TRỌNG

**Luôn đọc examiner report SAU khi đã tự làm past paper**, không phải trước. Đọc trước sẽ làm mất tác dụng luyện tập và khiến bạn đánh giá sai năng lực thật của mình. Trình tự đúng: làm đề trong điều kiện thi → tự chấm bằng mark scheme → đọc report để "tìm tên mình" trong các lỗi điển hình.

## PHẦN 13 · TỰ CHỮA BÀI

## Quy trình tự chữa bài bằng mark scheme

Nếu chỉ giữ lại một quy trình từ cuốn sách này, hãy giữ quy trình dưới đây. Chữa bài đúng cách là **giai đoạn học sâu nhất** — sâu hơn cả lúc làm bài. Đây là lúc não bộ đối chiếu "điều mình tưởng" với "điều đúng", và ghi nhớ lâu nhất.

- 1 **Làm bài, không xem đáp án.** Đặt hẹn giờ như thi thật. Chấp nhận việc chưa làm được — đó là dữ liệu quý.
- 2 **Chấm bằng mark scheme.** Tự cho điểm từng ý một cách trung thực, theo đúng tiêu chí. Không "nới tay" cho bản thân.
- 3 **Đánh dấu điểm chắc / điểm mất.** Dùng hai màu: một màu cho ý đã ăn điểm, một màu cho ý bị mất. Bức tranh mất điểm sẽ hiện ra rõ ràng.
- 4 **Viết lại câu trả lời.** Ngay khi còn nhớ mình sai gì, viết phiên bản tốt hơn — bổ sung keyword, giải thích, đánh giá còn thiếu.
- 5 **Ghi lỗi vào error log.** Phân loại lỗi: do kiến thức, do đọc đề, do trình bày, hay do thiếu keyword? (Mẫu bảng ở trang sau.)
- 6 **Làm lại câu tương tự sau 3–7 ngày.** Đây là bước hầu hết học viên bỏ qua — và là bước biến "hiểu tạm thời" thành "nhớ bền vững".

*Một bài được chữa kỹ có giá trị bằng năm bài chỉ làm rồi bỏ đó.*

### VÌ SAO BƯỚC 4 VÀ BƯỚC 6 QUYẾT ĐỊNH TẤT CẢ

Viết lại (bước 4) buộc não chuyển từ "nhận ra đáp án đúng" sang "tự tạo ra đáp án đúng" — hai năng lực rất khác nhau. Làm lại sau vài ngày (bước 6) tận dụng hiệu ứng *spaced repetition*: ôn cách quãng giúp kiến thức đi vào trí nhớ dài hạn. Bỏ hai bước này, việc chữa bài chỉ còn là "xem cho biết".

## PHẦN 14 · CÔNG CỤ

## Mẫu bảng tự chấm bài cho học viên

Học viên có thể sao chép mẫu bảng này ra vở hoặc file để dùng sau mỗi bài luyện. Điểm mạnh của nó nằm ở việc **tách nguyên nhân mất điểm** — nhờ đó biết chính xác cần luyện điều gì, thay vì chỉ buồn vì "điểm thấp".

| Mục                        | Ghi chú của học viên                     |
|----------------------------|------------------------------------------|
| Tên đề                     |                                          |
| Môn                        |                                          |
| Mã đề / paper              |                                          |
| Số câu                     |                                          |
| Điểm tối đa                |                                          |
| Điểm tự chấm               |                                          |
| Điểm mất vì kiến thức      | Chưa biết / nhớ sai nội dung             |
| Điểm mất vì đọc đề         | Hiểu sai command word / lạc trọng tâm    |
| Điểm mất vì trình bày      | Thiếu bước, thiếu cấu trúc, khó theo dõi |
| Điểm mất vì thiếu keyword  | Đúng ý nhưng thiếu thuật ngữ bắt buộc    |
| Việc cần sửa trước bài sau | Một đến hai hành động cụ thể, đo được    |

### CÁCH DÙNG BẢNG ĐỂ TIẾN BỘ NHANH

Sau 4–5 bài, nhìn lại cột "điểm mất vì...". Nếu điểm cứ rơi vào cùng một nhóm (ví dụ luôn là *thiếu keyword*), thì đó là ưu tiên số một để luyện — chứ không phải học thêm chủ đề mới. Việc **chẩn đoán trước khi luyện** giúp mỗi giờ ôn thi hiệu quả gấp nhiều lần.

### BẠN KHÔNG PHẢI TỰ LÀM MỘT MÌNH

#### Chấm bài theo chuẩn examiner — cùng người đồng hành

Nếu học viên tự chấm mà vẫn thấy mơ hồ "sao lại mất điểm ở đây", đó là lúc một giáo viên nhiều kinh nghiệm giúp nhìn ra điều bài làm đang thiếu. Trong buổi 1 kèm 1, bên mình bóc tách từng điểm chấm trên chính bài của con.

Hotline / Zalo: **036 203 8998** · Email: **admin@times.edu.vn** · Website: **times.edu.vn**

## PHẦN IV

---

# Mark scheme theo từng môn

*Mỗi nhóm môn có cách chấm riêng. Phần này chỉ ra điểm ẩn náu ở đâu trong Maths, Science, Economics/Business, English/Humanities, đánh giá theo tiêu chí kiểu IB, và câu tự luận.*

## PHẦN 15 · THEO MÔN

## Cách dùng mark scheme cho môn Maths

Ở Maths, hiểu lầm tai hại nhất là "chỉ cần ra đúng đáp số". Thực tế, phần lớn điểm nằm ở **method marks** — điểm cho phương pháp và các bước làm. Một học viên ra sai số cuối vẫn có thể được đa số điểm nếu trình bày đúng cách.

### Các loại điểm trong Maths

- ✓ **Method marks (M):** cho việc chọn đúng phương pháp / công thức, dù số có thể sai.
- ✓ **Accuracy marks (A):** cho kết quả đúng — thường phụ thuộc đã đạt M trước đó.
- ✓ **Working steps:** các bước trung gian; nơi examiner "nhìn thấy" phương pháp.
- ✓ **Units & rounding:** đơn vị và làm tròn đúng — nơi mất điểm oan nhiều nhất.
- ✓ **Alternative methods:** mark scheme thường chấp nhận nhiều cách; chọn cách bạn chắc tay.

#### VÍ DỤ MINH HỌA — MỘT BÀI MẤT ĐIỂM DÙ GẦN ĐÚNG

Bài yêu cầu tính diện tích, đáp số đúng là **28,3 cm<sup>2</sup>**. Học viên A chỉ ghi "= 28,3" (thiếu đơn vị) → mất accuracy mark về đơn vị. Học viên B nhảy thẳng từ đề tới đáp số sai do bấm máy nhầm, không viết bước nào → mất cả method lẫn accuracy, dù "gần đúng". Học viên C viết đủ công thức, thay số, ra sai ở dòng cuối → vẫn được các method marks. Cùng một bài, ba kết quả điểm rất khác.

#### MẸO GIỮ TRỌN METHOD MARKS

Viết ra *mọi* bước, kể cả bước thấy "hiển nhiên". Ghi đơn vị ngay khi ra số. Khi làm tròn, giữ nhiều chữ số ở bước trung gian, chỉ làm tròn ở đáp số cuối theo yêu cầu đề. Nếu bí ở một bước, vẫn viết công thức đúng — bạn có thể ăn method mark dù không hoàn tất phép tính.

## PHẦN 16 · THEO MÔN

# Cách dùng mark scheme cho môn Science

Ở Science (Biology, Chemistry, Physics), mark scheme thường xoay quanh **keyword bắt buộc** và **chuỗi giải thích nguyên nhân–kết quả**. Câu "explain why..." đòi hỏi nhiều hơn việc nêu hiện tượng — nó cần cơ chế.

## Nơi điểm ẩn náu

- ✓ **Definition:** định nghĩa chuẩn, đúng thuật ngữ khoa học.
- ✓ **Explanation:** chuỗi "vì... nên..." nối cơ chế với kết quả, không chỉ mô tả.
- ✓ **Practical skills:** biến kiểm soát, cách đo, nguồn sai số, cách tăng độ tin cậy.
- ✓ **Graph / data interpretation:** đọc xu hướng, trích số liệu cụ thể để dẫn chứng.
- ✓ **Required keywords:** nhiều điểm gắn với đúng một từ (đếm keyword để chấm).

### CHỈ MÔ TẢ — THIẾU ĐIỂM

"Khi tăng nhiệt độ, phản ứng xảy ra nhanh hơn."

Đúng hiện tượng, nhưng không nêu cơ chế → thường chỉ được 1 điểm.

### CÓ CƠ CHẾ — ĂN ĐIỂM

"Tăng nhiệt độ làm các hạt chuyển động nhanh hơn, va chạm nhiều và mạnh hơn, nên số va chạm hiệu quả tăng → tốc độ phản ứng tăng."

Nêu đủ chuỗi cơ chế + keyword → ăn nhiều điểm.

### MẸO CHO CÂU "EXPLAIN" MÔN SCIENCE

Tự hỏi: "Đã nói được **vì sao** chưa, hay mới nói được **cái gì**?" Một câu explain đạt điểm cao thường có ít nhất một mũi tên nhân-quả: *nguyên nhân* → *cơ chế* → *kết quả*. Và luôn kiểm tra đã "gieo" đủ keyword mà chủ đề yêu cầu.

## PHẦN 17 · THEO MÔN

# Cách dùng mark scheme cho Economics / Business

Đây là nhóm môn học viên giỏi lý thuyết vẫn dễ mất điểm nhất — vì lỗi kinh điển: **viết lý thuyết chung chung mà không áp dụng vào case**. Mark scheme của nhóm này thưởng cho việc gắn kiến thức với ngữ cảnh cụ thể và đánh giá có chiều sâu.

## Bốn tầng điểm — và cấu trúc để chạm đủ



- ✓ **Knowledge / Point:** nêu đúng khái niệm hoặc luận điểm.
- ✓ **Application:** gắn khái niệm vào **đúng** dữ kiện của case study.
- ✓ **Analysis:** xây chuỗi tác động — điều này dẫn tới điều kia thế nào.
- ✓ **Evaluation:** cân nhắc hai chiều, nêu điều kiện, rồi đưa phán xét.

### LỖI MẤT ĐIỂM PHỔ BIẾN NHẤT

Học viên viết một đoạn lý thuyết hoàn hảo về "cung – cầu" nhưng **không nhắc đến công ty / thị trường mà đề đưa ra**. Examiner không thể trao application mark cho lý thuyết trôi nổi. Cách sửa: sau mỗi luận điểm lý thuyết, thêm một câu bắt đầu bằng "Trong trường hợp của [tên công ty trong đề]...".

### VÍ DỤ MINH HỌA — CÂU EVALUATE 8 ĐIỂM

Đề hỏi một công ty có nên tăng giá không. Bài yếu: liệt kê lý thuyết về độ co giãn. Bài mạnh: nêu độ co giãn (Point) → áp vào sản phẩm cụ thể của công ty trong đề (Application) → phân tích tăng giá ảnh hưởng doanh thu ra sao (Analysis) → kết luận "nên/không nên, *tùy thuộc vào mức độ co giãn và phản ứng đối thủ*" (Evaluation). Cùng kiến thức, khác điểm vì có đủ bốn tầng.

## PHẦN 18 · THEO MÔN

# Cách dùng mark scheme cho English / Humanities

Ở English và các môn Humanities (History, Geography...), lỗi lớn nhất là **kể lại thay vì phân tích**. Examiner không muốn học viên tóm tắt nội dung — họ muốn thấy diễn giải, dẫn chứng và một lập luận được chứng minh.

## Nơi điểm ẩn náu

- ✓ **Evidence:** trích dẫn ngắn, chính xác từ văn bản / nguồn để chống lưng cho ý.
- ✓ **Interpretation:** giải thích dẫn chứng đó *có nghĩa gì*, gợi lên điều gì.
- ✓ **Argument:** một luận điểm rõ ràng chạy xuyên suốt, không rời rạc.
- ✓ **Analysis of language / source / context:** phân tích cách dùng từ, giọng điệu, bối cảnh — không chỉ nội dung bề mặt.

### KỂ LẠI — KHÔNG ĐƯỢC TÍNH PHÂN TÍCH

"Tác giả nói rằng nhân vật rất buồn và cô đơn khi rời quê hương."

Chỉ thuật lại nội dung → không có interpretation mark.

### PHÂN TÍCH — ĂN ĐIỂM

"Việc tác giả lặp lại hình ảnh 'căn phòng trống' gợi cảm giác mất mát, đồng thời cho thấy sự cô lập của nhân vật — một chủ đề xuyên suốt tác phẩm."

Có dẫn chứng + diễn giải + nối vào lập luận lớn.

### CÔNG THỨC CHỐNG "KỂ LẠI"

Với mỗi ý, đi theo ba nhịp: **dẫn chứng** (trích ngắn) → **diễn giải** (nó gợi/cho thấy điều gì) → **nói** (điều đó chứng minh luận điểm của mình ra sao). Nếu một đoạn chỉ có nhịp đầu mà thiếu hai nhịp sau, đó là dấu hiệu đang kể lại chứ chưa phân tích.

## PHẦN 19 • THEO MÔN

# Cách dùng mark scheme cho đánh giá kiểu IB

Đánh giá kiểu IB (và một số phần của A Level, AP) không chấm theo kiểu "đếm ý đúng/sai" mà theo **tiêu chí và mức độ (criteria & bands)**. Examiner đọc tổng thể câu trả lời rồi xếp nó vào một dải điểm (band) dựa trên mức độ đạt tiêu chí.

## Đặc trưng của chấm theo tiêu chí

- ✓ **Criteria-based:** mỗi tiêu chí (ví dụ: knowledge, analysis, evaluation) chấm riêng.
- ✓ **Band descriptors:** mỗi dải điểm có mô tả định tính — "limited", "adequate", "excellent" ...
- ✓ **Level of response:** không phải đúng/sai, mà là *đạt tới mức nào*.
- ✓ **Command terms:** IB rất coi trọng command term — trả lời sai kiểu là tụt band ngay.
- ✓ **Reflection / analysis / evaluation:** band cao đòi hỏi tư duy phản biện, không chỉ mô tả.

| Tiêu chí      | Band thấp                                | Band cao                                      |
|---------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Knowledge     | Nêu vài ý rời rạc, có chỗ chưa chính xác | Kiến thức chính xác, đầy đủ, đúng thuật ngữ   |
| Analysis      | Mô tả là chính, ít liên kết              | Chuỗi lập luận rõ, chỉ ra quan hệ & tác động  |
| Evaluation    | Không đánh giá, hoặc kết luận rỗng       | Cân nhắc nhiều chiều, kết luận có căn cứ      |
| Communication | Bố cục lộn xộn, khó theo dõi             | Mạch lạc, có mở–thân–kết, dùng đúng thuật ngữ |

### TƯ DUY EXAMINER VỚI CHẤM THEO BAND

Để lên band cao, đừng hỏi "mình đã viết đủ nhiều chưa" — hãy hỏi "câu trả lời của mình *thể hiện được mức tư duy nào*". Đọc kỹ mô tả band cao nhất, tìm những động từ như *evaluate*, *justify*, *synthesise*, rồi đảm bảo bài mình thực sự làm được điều đó, không chỉ mô tả.

## PHẦN 20 · THEO MÔN

# Câu tự luận (essay) & câu hỏi nhiều điểm

Câu tự luận và câu nhiều điểm là nơi tạo ra khác biệt lớn nhất giữa các mức điểm. Chúng đòi hỏi **cấu trúc** — và may mắn là cấu trúc thì học được.

## Công thức viết đoạn ăn điểm



Đây là công thức **P.E.E.L**: mỗi đoạn nêu một luận điểm (Point), chống lưng bằng dẫn chứng/ví dụ (Evidence), giải thích (Explanation), rồi nối lại với câu hỏi (Link). Với môn Economics/ Business, biến thể **P.E.A.E** (Point → Evidence/Application → Analysis → Evaluation) phù hợp hơn khi đề yêu cầu đánh giá.

- ✓ Mở câu trả lời **đúng trọng tâm**, không vòng vo dẫn nhập dài.
- ✓ Mỗi đoạn **một luận điểm** — đừng nhồi nhét nhiều ý vào một đoạn.
- ✓ Luôn **link back** về câu hỏi ở cuối đoạn.
- ✓ Nếu đề yêu cầu, thêm **evaluation** và một kết luận có căn cứ.

## Chiến lược theo số điểm câu hỏi

| Số điểm  | Câu trả lời cần gì                                  | Sai lầm nên tránh                                 |
|----------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1–2 điểm | Trả lời ngắn, đúng keyword, không giải thích thừa   | Viết cả đoạn cho câu chỉ cần một cụm từ           |
| 3–4 điểm | Nêu ý + giải thích ngắn, hoặc đủ bước làm           | Chỉ nêu ý mà quên "vì... nên..."                  |
| 6–8 điểm | Cấu trúc rõ, 2–3 luận điểm P.E.E.L, có phân tích    | Viết một khối liên không xuống dòng, thiếu bố cục |
| 10+ điểm | Phân tích nhiều chiều, đánh giá, kết luận có căn cứ | Chỉ trình bày một phía, bỏ evaluation             |

### MẸO PHÂN BỐ THEO ĐIỂM

Nhìn số điểm để quyết *dung lượng* câu trả lời. Câu 2 điểm không đáng nửa trang; câu 12 điểm không thể gói trong ba dòng. Phân bố thời gian theo điểm: mỗi điểm đáng một lượng thời gian tương đương — đừng dồn 20 phút cho câu 2 điểm rồi cạn giờ cho câu 12 điểm.

## PHẦN V

---

# Lỗi, tư duy & lộ trình luyện

*Mười lỗi khiến học viên mất điểm dù đã học bài, cách "tư duy như examiner" ngay trong phòng thi, quy trình 5 phút đọc đề, và một lộ trình 4 tuần luyện mark scheme có hệ thống.*

## PHẦN 21 · LỖI MẤT ĐIỂM

# 10 lỗi khiến học viên mất điểm dù đã học bài

Đây là những lỗi bên mình gặp lặp đi lặp lại — và tin tốt là mỗi lỗi đều có cách sửa cụ thể. Học viên có thể dùng bảng này như một danh sách "tự soi" định kỳ.

| #  | Lỗi                                   | Cách sửa                                                           |
|----|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1  | Không đọc kỹ command word             | Khoanh tròn command word trước khi viết; đối chiếu bảng ở Phần 06  |
| 2  | Trả lời lệch trọng tâm                | Gạch chân từ khóa của đề; tự hỏi "đề hỏi chính xác điều gì?"       |
| 3  | Viết quá chung chung                  | Gắn mỗi ý với dữ kiện / ngữ cảnh cụ thể của đề                     |
| 4  | Thiếu keyword bắt buộc                | Học "từ điển ăn điểm" của môn; kiểm keyword trước khi nộp          |
| 5  | Thiếu bước làm (Maths/Science)        | Viết mọi bước, kể cả bước hiển nhiên, để giữ method marks          |
| 6  | Không áp dụng vào context/case        | Sau mỗi lý thuyết, thêm câu "Trong trường hợp này..."              |
| 7  | Không có evaluation khi đề yêu cầu    | Với "evaluate/discuss", luôn thêm mặt trái + kết luận có điều kiện |
| 8  | Không quản lý thời gian               | Phân bổ thời gian theo số điểm; đặt mốc giờ cho từng phần          |
| 9  | Chép lại mark scheme nhưng không hiểu | Diễn đạt lại bằng lời của mình; hiểu bản chất, không thuộc vẹt     |
| 10 | Không chữa lỗi sau mỗi bài            | Dùng error log & quy trình 6 bước ở Phần 13                        |

## NHẬN RA KHUÔN MẪU

Ít học viên mắc cả 10 lỗi. Thường mỗi bạn "trung thành" với 2–3 lỗi cố định. Việc **tìm ra đúng vài lỗi của riêng mình** — rồi tập trung sửa chúng — hiệu quả hơn nhiều so với cố sửa mọi thứ cùng lúc. Error log chính là công cụ để lộ diện khuôn mẫu đó.

## PHẦN 22 · TRONG PHÒNG THI

## "Tư duy như examiner" khi làm bài thi

Toàn bộ những gì đã học chỉ có giá trị nếu học viên áp dụng được *ngay trong lúc làm bài*. Cách làm: trước khi viết mỗi câu, chạy qua một chuỗi câu hỏi ngắn — như chính examiner sẽ hỏi khi chấm.

**SÁU CÂU HỎI TỰ VẤN TRƯỚC KHI VIẾT**

- ✓ Câu này đang hỏi gì — **đúng chính xác** điều gì?
- ✓ Examiner cho **bao nhiêu điểm** cho câu này?
- ✓ Mỗi điểm tương ứng **ý nào**? (dựng khung điểm trong đầu)
- ✓ Mình cần **định nghĩa, giải thích, tính toán, phân tích hay đánh giá**?
- ✓ Có cần **ví dụ hoặc context** để chạm điểm không?
- ✓ Câu trả lời của mình có đủ **rõ để được chấm** không?

Chuỗi này chỉ mất vài giây khi đã thành phản xạ, nhưng nó thay đổi hoàn toàn chất lượng câu trả lời. Thay vì viết theo trí nhớ trôi chảy, học viên viết có mục tiêu — mỗi câu nhắm tới một điểm chấm cụ thể.

Đề hỏi gì?



Bao nhiêu điểm?



Mỗi điểm = ý nào?



Kiểu trả lời?



Viết trúng điểm

**BIẾN TƯ DUY NÀY THÀNH THÓI QUEN**

Khi luyện ở nhà, viết sáu câu hỏi trên lên một tờ giấy nhỏ dán trước mặt. Sau khoảng 20–30 bài, học viên sẽ tự chạy chuỗi này trong đầu mà không cần nhìn giấy — đúng lúc đó, "tư duy examiner" đã trở thành bản năng thi cử.

## PHẦN 23 · TRONG PHÒNG THI

## Quy trình 5 phút đọc đề trước khi làm bài

Năm phút đầu tiên của một kỳ thi thường bị lãng phí vì học viên lao ngay vào câu 1. Dành chúng để **lập chiến lược** sẽ tối ưu điểm hơn nhiều so với làm bài theo cảm tính.

- 1 **Phút 1 — Scan toàn đề.** Lật hết một lượt để biết có bao nhiêu câu, dạng gì, độ dài ra sao. Không bắt ngờ ở cuối giờ.
- 2 **Phút 2 — Đánh dấu câu chắc / câu khó.** Ký hiệu nhanh: câu nào làm được ngay, câu nào cần quay lại sau.
- 3 **Phút 3 — Nhìn điểm từng câu.** Xác định câu nào "đáng" nhất để phân bổ công sức tương xứng.
- 4 **Phút 4 — Xác định command words.** Khoanh tròn động từ mệnh lệnh của các câu điểm cao để không trả lời sai kiểu.
- 5 **Phút 5 — Lập chiến lược thời gian.** Ước lượng thời gian cho từng phần theo điểm; định thứ tự làm (thường: câu chắc trước, câu khó sau).

### NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ THỜI GIAN

Một cách đơn giản: chia tổng thời gian cho tổng điểm để ra "phút mỗi điểm", rồi phân cho từng câu. Chừa lại 5–10 phút cuối để rà đơn vị, keyword và những câu bỏ dỏ. Làm câu chắc trước giúp "gom điểm an toàn" và tạo đà tâm lý trước khi vào câu khó.

*Người tối ưu điểm không phải người viết nhanh nhất — mà là người biết tiêu thời gian đúng chỗ.*

## PHẦN 24 · LỘ TRÌNH

## Lộ trình luyện mark scheme trong 4 tuần

Kỹ năng đọc mark scheme cần luyện có hệ thống. Đây là một lộ trình 4 tuần mẫu — học viên có thể điều chỉnh theo môn và quỹ thời gian, nhưng nên giữ đúng **trình tự tăng dần**: từ hiểu công cụ, tới tự chấm, tới viết lại, rồi luyện có tính giờ.

| Tuần   | Mục tiêu                                  | Hoạt động                                                     | Sản phẩm đầu ra                                     |
|--------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| Tuần 1 | Hiểu command words & cách đọc mark scheme | Học bảng command words; bóc tách 3–4 mark scheme mẫu          | "Từ điển ăn điểm" của môn + ghi chú command words   |
| Tuần 2 | Làm bài ngắn & tự chấm                    | Làm câu 1–6 điểm; tự chấm bằng mark scheme; bắt đầu error log | Error log tuần 1; danh sách lỗi lặp lại             |
| Tuần 3 | Làm bài dài & viết lại câu trả lời        | Làm câu 8–12 điểm; áp P.E.E.L / P.E.A.E; viết lại bản tốt hơn | Các câu trả lời "phiên bản 2" đã cải thiện          |
| Tuần 4 | Làm đề có tính giờ & phân tích lỗi        | Làm full paper timed; đọc examiner report; tổng kết lỗi       | Một full paper tự chấm + kế hoạch sửa lỗi tiếp theo |

### NGUYÊN TẮC XUYỀN SUỐT 4 TUẦN

Không tuần nào bỏ qua bước **chữa bài**. Làm ít mà chữa kỹ tốt hơn làm nhiều mà bỏ đó. Cuối mỗi tuần, nhìn lại error log để thấy lỗi nào đã giảm, lỗi nào còn — đó là bằng chứng tiến bộ đo được, và là cơ sở để điều chỉnh tuần sau.

### CÁ NHÂN HÓA LỘ TRÌNH

Bốn tuần chỉ là khung mẫu. Nếu học viên yếu evaluation, hãy dành thêm thời gian ở Tuần 3. Nếu yếu câu định lượng, tăng luyện Maths/Science ở Tuần 2. Một lộ trình tốt luôn được "may đo" theo đúng loại điểm mà học viên đang mất — điều này bên mình xác định qua bài đánh giá đầu vào.

## PHẦN VI

---

# Times Edu & bước tiếp theo

*Khi nào học viên nên có người đồng hành, Times Edu hỗ trợ đọc mark scheme thế nào, ba tình huống minh họa, bộ công cụ thực hành, và lời mời bắt đầu lộ trình phù hợp cho con.*

## PHẦN 25 · BƯỚC TIẾP THEO

## Khi nào học viên cần giáo viên/gia sư hỗ trợ?

Nhiều học viên hoàn toàn có thể tự cải thiện với các công cụ trong cẩm nang này. Nhưng có những dấu hiệu cho thấy một người đồng hành sẽ giúp rút ngắn đáng kể quãng đường — vì có những "điểm mù" mà tự mình rất khó nhìn ra.

### Những dấu hiệu nên cân nhắc có gia sư

- ✓ Làm **nhiều đề nhưng điểm không tăng** — nỗ lực không chuyển thành kết quả.
- ✓ **Không biết vì sao** bị mất điểm, dù đã xem mark scheme.
- ✓ Tự chấm bài **quá dễ hoặc quá khó** — không phản ánh đúng năng lực thật.
- ✓ Đọc mark scheme mà **không hiểu nó đang yêu cầu gì**.
- ✓ Biết mình sai nhưng **không biết cách cải thiện** câu trả lời.
- ✓ Mất điểm **lặp lại ở cùng một dạng câu hỏi** mà không thoát ra được.
- ✓ **Sợ essay** hoặc các câu hỏi nhiều điểm, thường bỏ trống hoặc viết qua loa.

#### VÌ SAO MỘT ĐÔI MẮT BÊN NGOÀI GIÚP ÍCH

Điểm mù lớn nhất khi tự học là ta không thấy được điều mình *không biết là mình thiếu*. Một giáo viên nhiều kinh nghiệm nhận ra ngay "con đang mất điểm evaluation một cách hệ thống" hay "con đọc 'explain' nhưng luôn trả lời như 'describe'" — những khuôn mẫu mà bản thân học viên khó tự phát hiện. Chẩn đoán đúng là một nửa của giải pháp.

Nếu bạn nhận ra con mình trong vài dấu hiệu trên, đó không phải là điều đáng lo — mà là một tín hiệu rõ ràng về việc nên làm gì tiếp theo. Trang sau trình bày cách bên mình đồng hành cụ thể.

## PHẦN 26 • TIMES EDU

# Times Edu hỗ trợ học viên đọc mark scheme như thế nào?

Điểm khác biệt trong cách bên mình dạy: không dừng ở truyền đạt kiến thức, mà tập trung vào **cách trả lời đúng điều examiner đang tìm**. Dưới đây là phương pháp bên mình áp dụng trong các buổi học 1 kèm 1.

- 1 **Diagnostic assessment — đánh giá đầu vào.** Xác định chính xác điểm mạnh/yếu và *loại điểm* học viên đang mất (kiến thức, application, evaluation...).
- 2 **Past paper analysis — phân tích bài làm thật.** Làm việc trên chính bài của học viên, không phải ví dụ chung chung.
- 3 **Mark scheme breakdown — bóc tách tiêu chí chấm.** Cùng học viên đọc mark scheme, chỉ rõ mỗi điểm được trao cho điều gì.
- 4 **Examiner-style feedback — nhận xét theo chuẩn chấm.** Phản hồi theo đúng cách một examiner đánh giá: "được điểm ở đây vì..., mất điểm ở kia vì...".
- 5 **Error log — theo dõi lỗi lặp lại.** Ghi nhận và theo dõi để lỗi cũ không tái diễn, tiến bộ được đo lường.
- 6 **Personalized roadmap — lộ trình cá nhân hóa.** Kế hoạch cải thiện "may đo" theo đúng điểm yếu và mục tiêu của từng học viên.
- 7 **Timed practice — luyện để có chiến lược thời gian.** Rèn phản xạ phân bổ thời gian và giữ bình tĩnh trong điều kiện thi thật.

## ĐỘI NGŨ ĐỒNG HÀNH

Giáo viên của Times Edu có **5+ năm kinh nghiệm** với các hệ IGCSE, A Level, IB, AP, SAT — quen thuộc với mark scheme và examiner expectation của từng chương trình. Ngoài giờ học, học viên còn có thể luyện tập và hỏi bài cùng **Lumio**, trợ lý học tập AI của bên mình, để duy trì nhịp độ giữa các buổi.

## VỀ HỌC PHÍ & LỘ TRÌNH CỤ THỂ

Mỗi học viên có điểm xuất phát và mục tiêu khác nhau, nên lộ trình và chi phí được tư vấn riêng. Phụ huynh vui lòng liên hệ qua Zalo/Hotline **036 203 8998** để được trao đổi chi tiết, phù hợp với môn học và chương trình của con.

## PHẦN 27 · MINH HỌA

## Ba tình huống minh họa

Ba tình huống dưới đây là **ví dụ minh họa mang tính giả định** để làm rõ phương pháp — không phải số liệu hay thành tích cụ thể của một học viên có thật. Chúng cho thấy cùng một cách tiếp cận áp dụng ra sao với những kiểu mất điểm khác nhau.

### Tình huống A — Economics: giỏi lý thuyết, mất điểm application & evaluation

- ✓ **Vấn đề ban đầu:** nắm lý thuyết chắc nhưng viết chung chung, không gắn case; hầu như không có phần đánh giá.
- ✓ **Phân tích mark scheme:** nhận ra điểm mất tập trung ở tầng application và evaluation.
- ✓ **Cách sửa bài:** luyện cấu trúc P.E.A.E; sau mỗi luận điểm thêm câu gắn với dữ kiện đề; tập viết kết luận có điều kiện.
- ✓ **Kết quả về kỹ năng:** câu trả lời bắt đầu có đủ bốn tầng; đánh giá trở thành phản xạ.

### Tình huống B — Science: thiếu keyword & giải thích chưa đủ sâu

- ✓ **Vấn đề ban đầu:** câu "explain" chỉ mô tả hiện tượng, thiếu cơ chế và keyword bắt buộc.
- ✓ **Phân tích mark scheme:** đối chiếu keyword yêu cầu với bài làm, thấy thiếu chuỗi nhân-quả.
- ✓ **Cách sửa bài:** lập "từ điển ăn điểm"; luyện viết chuỗi "vì... nên..." cho mỗi câu explain.
- ✓ **Kết quả về kỹ năng:** giải thích có cơ chế rõ, gieo đủ keyword — điểm câu explain ổn định hơn.

### Tình huống C — Maths: kết quả đúng nhưng mất method marks

- ✓ **Vấn đề ban đầu:** hay nhảy bước, ra đúng đáp số nhưng trình bày thiếu, đôi khi quên đơn vị.
- ✓ **Phân tích mark scheme:** thấy điểm mất nằm ở method marks và accuracy (đơn vị/làm tròn).
- ✓ **Cách sửa bài:** luyện viết đủ bước; tạo thói quen ghi đơn vị ngay khi ra số.
- ✓ **Kết quả về kỹ năng:** giữ lại các method marks vốn bị mất oan; bài trình bày dễ chấm hơn.

#### ĐIỂM CHUNG CỦA CẢ BA

Không tình huống nào bắt đầu bằng "học thêm thật nhiều kiến thức". Cả ba bắt đầu bằng **chẩn đoán đúng loại điểm đang mất**, rồi luyện đúng chỗ đó. Đây chính là tinh thần của cả cuốn cẩm nang — và là cách bên mình đồng hành cùng mỗi học viên.

## PHẦN 28 · CÔNG CỤ

## Bộ công cụ: checklist & template

Hai công cụ dưới đây gói lại toàn bộ tinh thần cảm nang thành thứ dùng được mỗi ngày. Học viên nên in ra hoặc chép lại: dùng *checklist* ở phút cuối mỗi bài thi như một lần rà soát, và điền *template ghi lỗi* ngay sau khi chấm — khi còn nhớ rõ mình sai gì. Sau vài tuần, chồng các bản ghi lỗi lại sẽ cho thấy bức tranh tiến bộ và những lỗi cần ưu tiên tiếp theo.

### CHECKLIST TỰ KIỂM TRA TRƯỚC KHI NỘP BÀI

- ✓ Tôi đã đọc kỹ **command word** chưa?
- ✓ Tôi đã trả lời **đúng trọng tâm** câu hỏi chưa?
- ✓ Tôi có đủ **keyword** bắt buộc chưa?
- ✓ Tôi đã **giải thích đủ sâu** chưa, hay mới nêu tên ý?
- ✓ Tôi có **ví dụ / context** nếu đề cần chưa?
- ✓ Tôi có trình bày **bước làm rõ ràng** (Maths/Science) chưa?
- ✓ Tôi có **evaluation** nếu đề yêu cầu chưa?
- ✓ Tôi đã kiểm tra **đơn vị, số liệu, kết luận** chưa?

## Template ghi lỗi sau mỗi bài luyện

| Mục                          | Ghi chú                                        |
|------------------------------|------------------------------------------------|
| Ngày làm bài                 |                                                |
| Môn                          |                                                |
| Paper                        |                                                |
| Chủ đề                       |                                                |
| Điểm đạt được                |                                                |
| Điểm mất ở đâu?              | Câu nào, ý nào                                 |
| Lỗi thuộc nhóm nào?          | Kiến thức / đọc đề / trình bày / thiếu keyword |
| Mark scheme yêu cầu gì?      | Tiêu chí / keyword mà mình bỏ lỡ               |
| Câu trả lời của em thiếu gì? |                                                |
| Lần sau em sẽ sửa thế nào?   | Một–hai hành động cụ thể                       |

## PHẦN 29 · LỜI KẾT

## Lời kết & đồng hành cùng Times Edu

Nếu có một điều đọng lại sau cuốn cẩm nang này, mong đó là: **muốn tối ưu điểm, học viên cần hiểu cách bài thi được chấm** — chứ không chỉ học nhiều hơn.

Bốn thông điệp cốt lõi để mang theo:

- ✓ **Mark scheme là công cụ học tập**, không chỉ là đáp án — nó cho biết điểm nằm ở đâu.
- ✓ **Examiner report** giúp học viên tránh những lỗi phổ biến mà hàng nghìn người đã mắc.
- ✓ **Chữa bài đúng cách** quan trọng không kém việc làm bài — đó là nơi tiến bộ diễn ra.
- ✓ **Học đúng trọng tâm**, luyện đúng kỹ năng thì điểm số cải thiện bền vững, đo lường được.

*Điểm số bền vững không đến từ việc học nhiều hơn — mà từ việc học đúng cách hơn.*

Bên mình hiểu rằng mỗi học viên có một điểm xuất phát riêng, một kiểu mất điểm riêng, và một mục tiêu riêng. Đó là lý do Times Edu không dạy theo khuôn — mà đồng hành để mỗi em học đúng điều mình cần.

## DÀNH CHO PHỤ HUYNH &amp; HỌC VIÊN

### Bạn muốn biết con đang mất điểm ở đâu khi làm bài thi quốc tế?

Times Edu có thể hỗ trợ:

- Đánh giá năng lực hiện tại của con · Phân tích bài làm theo mark scheme
- Xác định lỗi mất điểm lặp lại · Xây dựng lộ trình học cá nhân hóa
- Kết nối giáo viên/gia sư phù hợp theo môn và chương trình

Liên hệ Times Edu để nhận tư vấn lộ trình học phù hợp cho con:

Hotline / Zalo: **036 203 8998** · Email: **admin@times.edu.vn** · Website: **times.edu.vn**

**Bắt đầu từ hôm nay, chậm còn hơn không bắt đầu.**



**TIMES EDU**

Learn today lead tomorrow

INTERNATIONAL CURRICULUM TUTORING & ACADEMIC MENTORING

# Học đúng cách examiner chấm. Cải thiện điểm bền vững.

Bên mình đồng hành cùng học viên các chương trình quốc tế — IGCSE, A Level, IB, AP, SAT, IELTS — bằng phương pháp học theo chuẩn đề thi, mark scheme và examiner expectation, với lộ trình 1 kèm 1 cá nhân hóa cho từng em.

---

Hotline / Zalo **036 203 8998**

Email **admin@times.edu.vn**

Website **times.edu.vn**

---

## HỆ THỐNG CƠ SỞ

**TP. Hồ Chí Minh** — Vincom Center Landmark 81, Bình Thạnh

**TP. Hồ Chí Minh** — Linden Residences, Thủ Thiêm

**Hà Nội** — Century Tower, Times City

---

**Bắt đầu từ hôm nay, chậm còn hơn không bắt đầu.**